

Số: 03/2022/QĐST-DS

Phú Bình, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên @-n: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phan Quang H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 01, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- BP @-n: Anh Lê Đình T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về trách nhiệm trả nợ: Anh Lê Đình T có trách nhiệm thanh toán trả ông Nguyễn Đức T tổng số tiền mua cám chăn nuôi còn nợ là 236.395.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Về lãi suất: Ông Nguyễn Đức T không yêu cầu anh Lê Đình T phải trả lãi đối với tổng số tiền nợ 236.395.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức T và anh Lê Đình T thỏa thuận: Anh Lê Đình T có trách nhiệm nộp 5.909.875 đồng (Năm triệu chín trăm linh chín nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch sung quỹ Nhà nước. Ông Thái được hoàn lại số tiền 5.910.000 đồng (Năm triệu chín trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002535 ngày 08/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- T.H.ADS huyện P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Giang